TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Xuân Hoàng.**

2. **Ông Khoàng Văn Hặc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo.

Liều A C - Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1982.

Nơi sinh: Huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản T P, xã Q L, huyện M N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liều A K - Đã chết và bà Giàng Thị T – Đã chết.

Vợ: Giàng Thị S – Sinh năm: 1987 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ca bị cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M N, tỉnh Điện Biên xử phạt 22 tháng tù, ngày 27/10/2019 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, tạm giam từ ngày 14/3/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Liều A C là bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Giàng Thị S - Sinh năm: 1987 – Có mặt.

Nơi cư trú: Bản T P, xã Q L, huyện M N, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2024 Liều A C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-997.85 đi từ nhà ở bản T P, xã Q L, huyện M N, tỉnh Điện Biên đến bản Tà Hàng, xã Mường Toong, huyện M N, tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây C gặp và trao đổi mua của một người phụ nữ tên Liu 100.000 đồng thuốc phiện được 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 05 gói nilon màu trắng chứa thuốc phiện và 50.000 đồng được 01 gói Heroine gói bằng nilon màu hồng, sau đó cất vào túi áo bên trái rồi điều khiển xe về. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/3/2024 C lấy gói Heroine trích một ít ra sử dụng rồi gói lại như cũ. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/3/2024 C để 01 gói Heroine vào bên trong 01 quả thảo quả rồi cất vào túi nilon màu trắng bên trong có 08 quả thảo quả vào ngăn bên ngoài ba lô màu đen, sau đó cất giấu 05 gói thuốc phiện vào bên trong túi quần đằng sau bên phải để bên trong ba lô. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày C mang ba lô chứa ma tuý cùng 01 bao tải xác rắn đựng quần áo đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ thuộc xã Q L đón xe khách mang biển kiểm soát 27F - 000.28 đi tuyến M N - Bắc Ninh để đi làm thuê ở Bắc Ninh, Lò Văn T xuống xe gắn tem hành lý vào ba lô của C số 52, bao tải xác rắn của C số 51 rồi cất vào cốp xe khách. Hồi 17 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực Km số 03+400, Quốc lộ 4H, thuộc địa phận tổ dân phố số 10, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên, thì bị Tổ công tác Kế hoạch 1266, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện M C yêu cầu dừng xe khách kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện ba lô màu đen gắn tem số 52 của C ngăn ngoài ba lô có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khoá vuốt, bên trong chứa 08 quả thảo quả trong đó 01 quả chứa 01 gói Heroine có khối lượng 0,098 gam, ngăn bên trong ba lô có 01 chiếc quần dài trong túi đằng sau bên phải chứa 2,681 gam thuốc phiện. C thừa nhận là ma túy của C, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Liều A C, niêm phong và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: 0,098 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,06 gam sau giám định; 2,681 gam thuốc phiện gửi giám định toàn bộ hoàn lại 1,66 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 mảnh nilon màu hồng; 06 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có khóa vuốt bên trong có 08 quả thực vật khô màu nâu; 01 túi nilon màu trắng miệng có khóa vuốt và 02 tem kiểm soát hành lý màu vàng; 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85, kèm theo 01 chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Liều A C.

Tại Bản kết luận giám định số: 515/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Liều A C có khối lượng là 0,098 gam chất bột màu trắng đục là chất ma tuý: Loại Heroine. 2,681 gam chất dẻo màu nâu đen là chất ma túy: Loại thuốc phiện. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSMC, ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Liều A C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Liều A C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ S đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,06 gam Heroine và 1,66 gam thuốc phiện còn lại sau khi giám định; 02 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khóa vuốt bên trong chứa 08 quả thực vật khô màu nâu; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khóa vuốt; 02 tem kiểm soát hành lý màu vàng; 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85, loại xe WAVE RSX, màu sơn xanh đen đỏ, số máy: JC3E6427661; số khung: RLHJC4321BY473264, có dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo C dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85.

Trao trả lại cho chị Giàng Thị S 1/2 giá trị 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85.

Đối với 01 chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy có số: 27001549 mang tên Liều A C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của người phụ nữ tên Liu nhưng bị cáo không biết rõ họ và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng người bào chữa đã gửi bản luận cứ bào chữa cho Tòa án. Tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo trình bày không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M C đã truy tố. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo khẳng định, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên sự hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ S đối với bị cáo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua túy do đó đề nghị trả lại giá trị 1/2 chiếc xe cho vợ bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị S trình bày, bị cáo C và chị là vợ chồng, bị cáo C sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết, chiếc xe là của vợ chồng chị mua làm phương tiện đi lại, nên cho chị xin lại chiếc xe đó. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Những đề nghị của người bào chữa thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo không bổ S gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí, ngoài ra không có ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Liều A C khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 03/3/2024, tại khu vực bản Tà Hàng, xã Mường Tong, huyện M N bị cáo mua được 05 gói thuốc phiện và 01 gói Heorine, sau khi mua được bị cáo cất trong túi quần còn Heroine bị cáo cất giấu bên trong 01 quả thảo quả rồi cho toàn bộ cất giấu vào trong ba lô đi xe khách đến khu vực tổ dân phố 10, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an huyện M C phát hiện bắt quả tang Liều A C có hành vi cất giấu trái phép là 0,098 gam Heroine và 2,681 gam thuốc phiện, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đối với khối lượng 0,098 gam Heroine theo quy định của Bộ luật Hình sự là Ca đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên ngoài cất giấu Heroine ra bị cáo còn cất giấu 2,681 gam thuốc phiện, vậy theo quy định của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì sẽ phải xác định tỷ lệ phần trăm đối với 0,098 gam Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và 2,681 gam thuốc phiện so với mức tối thiểu được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. 0,098 gam Heroine : 5 x 100% = 1,96%; 2,681 gam thuốc phiện : 500 x 100% = 0,5362%. Tổng số % của 02 chất cộng lại là 1,96% Heroine

+ 0,5362% = 2,4962%, tổng số % của Heroine và thuốc phiện nhỏ hơn 100%. Vì vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

***[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Liều A C sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M N, tỉnh Điện Biên xử phạt 22 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/10/2019 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy. Từ nghiện hút nên bị cáo bị mất phương hướng trong cuộc sống, bất chấp pháp luật cố tình tàng trữ trái phép chất

ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng tội phạm lần trước bị xét xử cũng là tội phạm về ma túy mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm và có nhân thân xấu. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ S: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ S theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,06 gam Heroine và 1,66 gam thuốc phiện còn lại sau khi giám định; 02 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khóa vuốt bên trong chứa 08 quả thực vật khô màu nâu; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khóa vuốt; 02 tem kiểm soát hành lý màu vàng; 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85, loại xe WAVE RSX, màu sơn xanh đen đỏ, số máy: JC3E6427661; số khung: RLHJC4321BY473264, có dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy có số: 27001549 mang tên Liều A C. Bị cáo C dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì phải tịch thu S ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là chị Giàng Thị S thể hiện, chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị S không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 213 Bộ luật Dân sự khẳng định chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85 là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Liều A C và chị Giàng Thị S, chị S không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô S ngân sách Nhà nước, còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho chị Giàng Thị S sở hữu là phù

hợp. Đối với 01 chiếc chìa khóa xe, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy có số: 27001549 mang tên Liều A C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị S trình bày, bị cáo C và chị là vợ chồng, chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của vợ chồng chị, việc bị cáo C sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị không biết, nên không có sở xử lý đối với chị S, chị S đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của chị S là có cơ sở, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

Đối với người phụ nữ tên Liu bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết rõ họ và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp Luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Liều A C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Liều A C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05/3/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine và 1,66 gam thuốc phiện còn lại sau khi giám định; 02 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khóa vuốt bên trong chứa 08 quả thực vật khô màu nâu; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khóa vuốt; 02 tem kiểm soát hành lý màu vàng; 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu S ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85, loại xe WAVE RSX, màu sơn xanh đen đỏ, số máy: JC3E6427661; số khung: RLHJC4321BY473264, có dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27B1-997.85, loại xe WAVE RSX, màu sơn xanh đen đỏ, số máy: JC3E6427661; số khung: RLHJC4321BY473264, có dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong cho chị Giàng Thị S – Sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Bản T P, xã Q L, huyện M N, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy có số: 27001549 mang tên Liều A C để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 30/5/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/6/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tuyên án, ngày 26/6/2024.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q L thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh